

Số: 14/2018/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ cổ truyền, môn Vovinam

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;

Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ cổ truyền, môn Vovinam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động tập luyện và thi đấu môn Võ cổ truyền, môn Vovinam.

2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn Võ cổ truyền, môn Vovinam được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Thể dục, thể thao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức tập luyện, thi đấu và tổ chức tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ cổ truyền, môn Vovinam tại Việt Nam.

Điều 3. Cơ sở vật chất

1. Cơ sở vật chất môn Võ cổ truyền, môn Vovinam phải đáp ứng những yêu cầu sau:

- a) Sàn tập phải bằng phẳng, không trơn trượt;
- b) Khoảng cách an toàn từ sàn tập đến vật xung quanh ít nhất là 2,5m;
- c) Không gian tập luyện thoáng mát, ánh sáng từ 150 lux trở lên;
- d) Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập, có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế;
- d) Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục khi tham gia tập luyện, các biện pháp đảm bảo an toàn khi tập luyện.



2. Trường hợp tập luyện và thi đấu môn Võ cổ truyền, môn Vovinam trong nhà, khoảng cách từ mặt sàn đến trần nhà không thấp hơn 2,7m.

Điều 4. Trang thiết bị

1. Trang thiết bị phục vụ tập luyện đối kháng bao gồm: Mũ bảo hiểm, bao răng, bảo vệ hạ bộ, băng chân bảo vệ cổ chân, băng tay bảo vệ khuỷu tay, quần áo tập luyện, găng tay, áo giáp.

2. Trang thiết bị thi đấu môn Võ cổ truyền, môn Vovinam theo quy định của Luật thi đấu Võ cổ truyền, Luật thi đấu Vovinam.

3. Các trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và thi đấu là vũ khí thô sơ phải được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Mật độ tập luyện

1. Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất là 2,5m²/01 người tập.

2. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 40 người trong một buổi tập.

Điều 6. Tập huấn nhân viên chuyên môn môn Võ cổ truyền, môn Vovinam

1. Tổng cục Thể dục thể thao, Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam, Liên đoàn Vovinam Việt Nam hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Võ cổ truyền, môn Vovinam.

2. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm xây dựng khung chương trình, nội dung tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Võ cổ truyền, môn Vovinam, trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

3. Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Võ cổ truyền, môn Vovinam do cơ quan tổ chức tập huấn cấp. Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Võ cổ truyền được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này. Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Vovinam được quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 4 năm 2018.

2. Thông tư số 14/2011/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động môn Võ cổ truyền và Vovinam hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu giải quyết. /w

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Cổng thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT;
- Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam;
- Liên đoàn Vovinam Việt Nam;
- Sở VHTTDL, Sở VHNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCTDTT (10), Đ (400).

BỘ TRƯỞNG

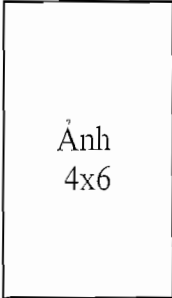


Nguyễn Ngọc Thiện

PHỤ LỤC 1

(Ban hành theo Thông tư số: **14** /2018/TT-BVHTTDL ngày **09** tháng **3** năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Võ cổ truyền

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)	
Số: /GCN-....(3)	...(4)...., ngày ... tháng ... năm ...
 <p>Ảnh 4x6</p>	GIẤY CHỨNG NHẬN Tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Võ cổ truyền
(2)..... chứng nhận: Ông (Bà) Sinh ngày tháng năm Số CMND/Thẻ căn cước công dân: Địa chỉ thường trú: Đã hoàn thành chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Võ cổ truyền. Thời gian: Từ ngày đến ngày..... tháng năm Tại:
CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)	

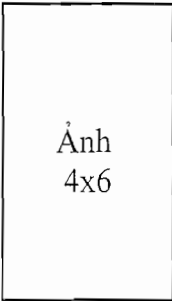
Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (4) Địa danh.

PHỤ LỤC 2

(Ban hành theo Thông tư số: ~~14~~ /2018/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 3 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Vovinam

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)	<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
Số: /GCN-....(3)	...(4)...., ngày ... tháng ... năm ...
 <p>Ảnh 4x6</p>	GIẤY CHỨNG NHẬN Tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện <u>môn Vovinam</u>
(2)..... chứng nhận: Ông (Bà) Sinh ngày tháng năm Số CMND/Thẻ căn cước công dân: Địa chỉ thường trú: Đã hoàn thành chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Vovinam. Thời gian: Từ ngày đến ngày..... tháng năm Tại:
CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)	

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (4) Địa danh.